

HIỆN ĐẠI HOÁ XÃ HỘI VÀ MỤC TIÊU CÔNG BẰNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LƯƠNG VIỆT HẢI (chủ biên), LÊ XUÂN ĐÌNH,
NGUYỄN ĐÌNH HÒA. **Hiện đại hoá xã hội và
mục tiêu công bằng ở Việt Nam hiện nay.** H.:
Khoa học xã hội, 2008, 240tr.

*TÙNG KHÁNH
lược thuật*

Hiện đại hoá (HĐH) xã hội đang là một trong những vấn đề cấp bách, mang tính thời sự, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn. Trên thế giới, những nghiên cứu trực tiếp về các quá trình HĐH xã hội được bắt đầu cách đây vài thập kỷ. Tuy nhiên, cho đến nay những cuộc tranh luận về các quá trình HĐH đang ngày càng trở nên sôi nổi và không ngừng được mở rộng. Nguyên nhân là do sự biến đổi mạnh mẽ về kinh tế, xã hội trong rất nhiều nước và thay đổi lớn lao trên thế giới vào những năm cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI. Nhiệm vụ kiến giải các hiện tượng mới của đời sống kinh tế – xã hội nói chung, việc chính xác hoá, hoàn thiện và phát triển các quan niệm về HĐH xã hội cho phù hợp với điều kiện và tình hình mới nói riêng là một đòi hỏi tất yếu.

Thực tế cho thấy, tiến trình HĐH xã hội trong các nước khác nhau vốn là khác nhau. Mỗi quốc gia có con đường HĐH riêng, phù hợp với chính mình trong lộ trình chung của nhân loại.

Chính sự độc đáo, đa dạng về con đường và phương thức HĐH xã hội góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú cho nền văn minh nhân loại. Vậy tiến trình HĐH xã hội của Việt Nam có những đặc thù riêng như thế nào? Quan hệ giữa tiến trình HĐH với các quá trình xã hội khác có thể ảnh hưởng đến tiến trình phát triển chung không? Trong điều kiện nước ta, có thể có HĐH xã hội vì mục tiêu công bằng hay không? nếu có, có thể đẩy nhanh tiến trình đó bằng những giải pháp nào? Xác định được những vấn đề đó không chỉ có ý nghĩa với hiện tại mà còn cả với tương lai phát triển của Việt Nam. Đây chính là những vấn đề được các tác giả Lương Việt Hải, Lê Xuân Đình và Nguyễn Đình Hoà quan tâm tới trong nội dung cuốn sách của mình. Cuốn sách được chia làm 3 chương.

Chương 1. *Đặc điểm và nội dung của quá trình HĐH xã hội ở nước ta hiện nay.* Trên cơ sở hệ thống hoá các quan niệm cơ bản về HĐH xã hội, các tác giả cho rằng “HĐH xã hội chính là

quá trình tiến hoá của xã hội từ một trạng thái này lên một trạng thái khác cao hơn, là quá trình cải cách, phát triển lực lượng sản xuất lên một trình độ mới, thúc đẩy nền kinh tế, xã hội nhằm đạt được sự tăng trưởng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và tạo lập tiến bộ xã hội trên cơ sở những thành tựu của khoa học, công nghệ”. Với nội dung căn bản như vậy, khái niệm HÐH xã hội không thể bị bó hẹp chỉ là sự quá độ từ xã hội “truyền thống” sang “hiện đại”, mà được mở rộng, bao trùm lên tất cả các quá trình thúc đẩy sự tăng trưởng và tiến bộ xã hội đang diễn ra trong xã hội đương đại...” (tr.31).

Sau khi đánh giá và phân tích những thành tựu to lớn đã đạt được trong giai đoạn đổi mới vừa qua, các tác giả rút ra một số đặc điểm chủ yếu của HÐH xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá (CNH), HÐH đất nước như sau:

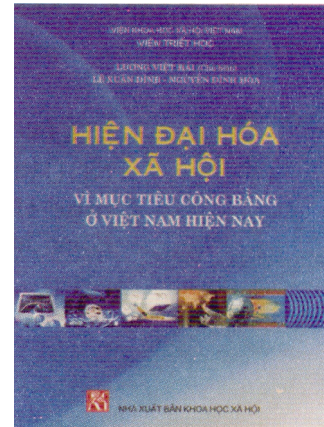
- *Thứ nhất*, “đất nước ta tiến hành HÐH, nghĩa là biến đổi xã hội của chúng ta từ trạng thái hiện tồn thành xã hội hiện đại. Song điều cần lưu ý ở đây là trạng thái hiện tồn của xã hội ta không phải là xã hội truyền thống theo đúng nghĩa của từ này và xã hội hiện đại mà chúng ta đang hướng tới không phải là xã hội phương Tây hiện nay...” (tr.35).

- *Thứ hai*, xét từ góc độ HÐH xã hội, nền kinh tế nước ta hiện nay đang được thế giới đánh giá là phát triển tích cực, có tốc độ tăng trưởng cao. Đó là một lợi thế quan trọng, bởi nó tạo đà không chỉ cho sự phát triển kinh tế tiếp theo, mà còn là đòn bẩy và nền tảng cho toàn bộ tiến trình HÐH trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

- *Thứ ba*, sự ổn định chính trị – xã hội. Trên phương diện vĩ mô, sự ổn

định chính trị – xã hội là môi trường xã hội cần thiết cho tăng trưởng kinh tế nói riêng và thực hiện HÐH nói chung; hơn nữa là đặc điểm cực kỳ quan trọng, thuận lợi cho việc đẩy mạnh quá trình CNH, HÐH đất nước.

- *Thứ tư*, dù xét dưới góc độ kinh tế, xã hội hay kỹ thuật, công nghệ thì



nguồn nhân lực luôn là yếu tố chủ thể của quá trình HÐH xã hội. Nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định đối với sự thành bại, tốc độ nhanh

chậm của tiến trình HÐH. Nó chính là yếu tố nội sinh căn bản nhất của quá trình HÐH xã hội và quá trình HÐH xã hội cũng bao chứa trong mình nó nội dung và mục tiêu nguồn nhân lực (tr.48).

- *Thứ năm*, sự chuyển đổi của cả nền kinh tế và xã hội. Đặc điểm này thể hiện vừa như là một nội dung căn bản vừa như là một khuynh hướng tất yếu của HÐH. Sự chuyển đổi này diễn ra cả trên phương diện cơ cấu kinh tế, lẫn phương diện quan hệ sản xuất, các quan hệ xã hội và các thiết chế của kiến trúc thượng tầng... (tr.53). Sự chuyển đổi quan trọng nhất là sự chuyển đổi từ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý của nhà nước. Mục tiêu chính yếu của sự chuyển đổi này là tạo dựng cơ chế quản lý nhà nước hiện đại. Sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý

của nhà nước là đặc điểm quan trọng và cơ bản của tiến trình HĐH. Đặc điểm này góp phần quan trọng chi phối những nội dung và đặc điểm khác của tiến trình HĐH nói chung.

Việc thực hiện triệt để, đồng bộ nhất quán và toàn diện những nội dung cơ bản của HĐH xã hội trong giai đoạn trước mắt cũng là nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược của toàn bộ tiến trình HĐH nước nhà - xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Căn cứ vào những đặc điểm cơ bản của HĐH xã hội trên, các tác giả đã xác định nội dung cơ bản cần ưu tiên để đẩy mạnh quá trình HĐH xã hội ở nước ta hiện nay. Theo đó, nội dung tất yếu và là điều kiện tiên quyết của quá trình HĐH ở nước ta hiện nay là *phát triển kinh tế, đẩy mạnh quá trình CNH đất nước*. Thứ hai, *đẩy mạnh tốc độ phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN*, có tính đến xu hướng hình thành và phát triển của nền kinh tế tri thức. Thứ ba, *giải quyết các vấn đề xã hội*. Nội dung này bao hàm nhiều khía cạnh phong phú, rộng lớn và đa dạng, từ việc xoá đói giảm nghèo, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và mức sống, phát triển nông thôn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, an ninh trật tự đến việc phát triển văn hóa, giáo dục,... Và *nâng cao dân trí, tạo chuyển biến căn bản và toàn diện về giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ*. Đây không chỉ là một nội dung cơ bản có ý nghĩa chiến lược, có ảnh hưởng lớn đến toàn bộ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, mang tính “hạ tầng cơ sở”, “nền tảng chiến lược” của mọi quá trình HĐH xã hội, mà còn là một trong những điều kiện, chỉ tiêu rất cơ bản cấu thành chỉ số phát triển con

người và đang là vấn đề nóng bỏng của xã hội ta hiện nay... (tr.68-86).

Tiếp theo, các tác giả phân tích, làm rõ vấn đề *công bằng xã hội là mục tiêu của HĐH xã hội ở nước ta hiện nay*. Điều đầu tiên được đề cập đến là vấn đề công bằng xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường. Theo các tác giả, công bằng xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường có thể có những điểm khác biệt với công bằng trong các xã hội nói chung. Nền kinh tế thị trường mà nước ta đang tạo dựng không phải là nền kinh tế thị trường TBCN đã và đang tồn tại trên thế giới. Vì vậy vấn đề công bằng xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta ở giai đoạn hiện nay ngoài những điểm chung giống với các nước khác thì còn phải có những đặc thù riêng của nó.

Bằng những lập luận, lý giải khoa học, các tác giả khẳng định nền kinh tế thị trường mà nước ta đang tạo dựng và phát triển có thể đảm bảo thực hiện công bằng xã hội, và thậm chí, trong điều kiện trình độ phát triển các lực lượng sản xuất như ở nước ta hiện nay chỉ duy nhất nền kinh tế đó mới có thể thực hiện tốt nhất công bằng xã hội. Điều này do tính tất yếu khách quan quy định (tr.97).

Về phương diện kinh tế, nước ta còn nghèo, chậm phát triển, do vậy, buộc phải HĐH xã hội và để HĐH xã hội lại phải tạo dựng và phát triển kinh tế thị trường. Nhưng nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay đang chỉ là nền kinh tế thị trường mới được tạo dựng bước đầu, chưa hoàn chỉnh, chưa đồng bộ và chưa phát triển. Tuy nhiên, chúng ta không những có thể mà còn cần thực hiện cho được công bằng xã hội ngay khi xã hội chưa giàu có. Không nhất thiết phải

giàu có mới thực hiện được công bằng, mà càng chưa giàu có, càng nghèo khó lại càng phải thực hiện công bằng nếu muốn tạo ra bầu không khí hoà thuận, tin yêu lẫn nhau, nếu muốn giữ hoà thuận, tin yêu lẫn nhau, nếu muốn giữ cho xã hội ổn định (tr.100-101).

Về phương diện chiến lược, cả về bề rộng lẫn chiều sâu, Nhà nước XHCN điều tiết để có sự phát triển đồng đều giữa các vùng, miền khác nhau, giữa thành thị và nông thôn. Điều tiết thu nhập là quan trọng, nhưng vấn đề căn bản, quan trọng và có ý nghĩa chiến lược trong việc thực hiện mục tiêu công bằng xã hội ở nước ta hiện nay là sự phát triển đồng đều giữa các vùng, miền. Chỉ có như vậy mới có thể phân phối công bằng các thành quả của sự tăng trưởng và phát triển nói chung. Phân phối theo cống hiến các thành quả của sự phát triển đảm bảo cho mọi người có được những cơ hội và điều kiện sống, lao động bình đẳng, là nguyên tắc phân phối công bằng nhất trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH (tr.107).

Có thể nói công bằng xã hội trong quá trình CNH, HĐH phải gắn liền với tăng trưởng kinh tế và bị giới hạn bởi tăng trưởng kinh tế. Nhưng cũng cần thấy rằng, *công bằng xã hội còn bao hàm những nội dung ngoài kinh tế*, đó là thực hiện công bằng trong việc phân phối các thành quả của phát triển xã hội về các phương diện như văn hoá, giáo dục, y tế, hạ tầng cơ sở, v.v... Ở đây *nội dung của công bằng cũng đồng thời là nội dung của bình đẳng*. Thực hiện công bằng trên phương diện này, *Nhà nước phải là trung tâm điều phối các nguồn lực phát triển một cách hợp lý trên bình diện toàn xã hội*. Công bằng xã hội là một trong những yếu tố gây ảnh hưởng lớn đến chất

lượng tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Phân phối công bằng các nguồn lực phát triển cho các vùng, miền, ngành, nghề để tạo cơ hội và điều kiện sống, lao động bình đẳng, là thể hiện một cách tập trung tính chất định hướng XHCN và vai trò quản lý kinh tế thị trường của Nhà nước XHCN vì mục tiêu công bằng xã hội.

Việc bảo đảm những điều kiện thuận lợi để tất cả mọi người dân có thể được hưởng thụ những thành quả của sự phát triển trong các lĩnh vực này là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của nhà nước để thực hiện công bằng xã hội. Trên phương diện này *tạo cho mọi người cơ hội như nhau trong việc hưởng thụ các thành quả phát triển xã hội trong quá trình CNH, HĐH, chính là thể hiện cao nhất và sâu sắc nhất việc thực hiện công bằng xã hội* (tr.112).

Đề cập đến vấn đề công bằng xã hội là mục tiêu tất yếu của tiến trình HĐH xã hội, các tác giả cho rằng, so với nhiều nước trên thế giới đã và đang tiến hành HĐH, quá trình này của Việt Nam vừa có những nét tương đồng, vừa có những nét khác biệt. Lịch sử HĐH cho thấy, nhiều nước đã coi tăng trưởng kinh tế là cái đích *trước nhất, chủ yếu*, thậm chí là *duy nhất* của tiến trình HĐH. Khác với các nước đi trước trong quá trình này, Việt Nam đã lựa chọn và kiên trì thực hiện con đường phát triển xã hội theo định hướng XHCN. Do vậy, thực hiện CNH, HĐH ở nước ta không chỉ nhằm phấn đấu có được sự tăng trưởng kinh tế cao, liên tục, mà còn hướng tới một giá trị nhân văn cao cả - đó là sự *công bằng xã hội*. Sở dĩ công bằng xã hội được xác định như là một trong những mục tiêu cơ bản của tiến trình HĐH, bởi vì: *thứ*

nhất, mô hình phát triển trong đó nghiêng về ưu tiên cho sự tăng trưởng kinh tế đã không hướng đến sự phát triển bền vững, công bằng và tiến bộ xã hội rộng khắp. *Thứ hai*, lý tưởng, mục đích của sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta là xây dựng thành công một xã hội “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. *Thứ ba*, tăng trưởng kinh tế là điều kiện quan trọng để phát triển, song đó không phải là mục tiêu duy nhất của quá trình CNH, HĐH. HĐH xã hội bao giờ cũng được thực hiện trên cơ sở nguồn lực con người. Theo đó, phát triển nguồn nhân lực, trước hết là lực lượng lao động xã hội và tạo nên sự đồng thuận xã hội là những điều kiện tiên quyết cho thắng lợi của HĐH. Với ý nghĩa đó, có thể nói thực hiện công bằng xã hội không chỉ là *mục tiêu tất yếu* của quá trình CNH, HĐH, mà còn là *một yêu cầu tự thân, bên trong* của chính quá trình đó.

Hiện nay, trong điều kiện nước ta không thể khắc phục ngay được mọi sự bất công xã hội, hoặc đòi hỏi thực hiện được ngay lập tức một sự công bằng tuyệt đối, hoàn hảo. Điều đó chỉ có thể là kết quả của một quá trình lâu dài, được thực hiện dần dần, từng bước trên cơ sở phù hợp với trình độ phát triển của xã hội, trước hết là sự phát triển trong lĩnh vực kinh tế. Do vậy, không thể nôn nóng, duy ý chí khi xác định phương hướng và đưa ra các giải pháp với hy vọng có thể thiết lập trong xã hội một sự công bằng lý tưởng, hoàn hảo nhất (tr.131). Để hiện thực hoá mục tiêu công bằng xã hội, theo các tác giả “nếu chỉ dựa vào Nhà nước thì không đủ, mặc dù chức năng của nó là cực kỳ quan trọng, không thể thay thế và có ý nghĩa quyết định. Cần phải thấy rằng, tính hiện thực và mức độ tăng lên của công bằng xã hội

còn là kết quả từ sự nỗ lực với tinh thần đầy trách nhiệm của toàn xã hội, cộng đồng và mỗi cá nhân” (tr.144).

Chương 3. *Một số giải pháp đẩy nhanh tiến trình HĐH vì mục tiêu công bằng xã hội*. Trên cơ sở phân tích những đặc trưng cơ bản của kinh tế thị trường phát triển, để đẩy nhanh nhịp độ phát triển toàn diện kinh tế thị trường, theo các tác giả có thể và cần phải thực hiện những yêu cầu và giải pháp sau:

- Về *nhận thức, tư tưởng*. Cần có một bước đột phá mới về tư duy kinh tế, xuất phát từ việc đẩy nhanh tiến độ thiết lập thị trường đồng bộ, đầy đủ và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, đoạn tuyệt với cơ chế cũ tập trung, quan liêu, bao cấp.

- *Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường*. Nhà nước thực hiện chương trình xây dựng pháp luật trên cơ sở nhu cầu đã được đánh giá, đồng thời, khẩn trương thực hiện kế hoạch sửa đổi, bổ sung pháp luật hiện hành phù hợp với các cam kết quốc tế.

- *Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và phát triển nguồn nhân lực*. Đi đôi với tăng trưởng kinh tế nhanh, đẩy nhanh nhịp độ phát triển toàn diện kinh tế thị trường, hiệu lực quản lý của nhà nước cũng phải được cập nhật và ngang tầm, trong đó, phát triển nguồn nhân lực là một trong những giải pháp hàng đầu.

- *Đẩy mạnh việc chuyển dịch và HĐH cơ cấu kinh tế* là nhiệm vụ quan trọng. Cơ cấu kinh tế là kết quả của một quá trình phát triển các ngành, các lĩnh vực, bao gồm nâng cao hiệu quả đầu tư – HĐH cơ cấu đầu tư là nhiệm vụ cấp bách đảm bảo tăng trưởng cho nền kinh tế.

- Thực hiện *dân chủ hóa xã hội*, có thể nói dân chủ là một trong những công cụ hữu hiệu nhất để thực hiện công bằng xã hội. Dân chủ trong các hoạt động kinh tế cũng vậy, nó đòi hỏi phải công khai, minh bạch.

- Khẩn trương tiến hành *cải cách doanh nghiệp nhà nước*.

- *Khắc phục cản trở và tạo môi trường kinh doanh* thuận lợi cho phát triển sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn (tr.163-177).

Các tác giả nhấn mạnh, việc xây dựng và thực hiện chính sách xã hội vì sự công bằng cho tất cả mọi người, ngay từ đầu và trong suốt tiến trình HĐH là một trong những cơ sở quan trọng cho sự thiết lập một trật tự xã hội văn minh, một hệ thống các quan hệ xã hội lành mạnh và thấm đượm tinh thần nhân văn. Tất nhiên, các chính sách xã hội phải định hướng vào việc bảo đảm sự phù hợp, thống nhất hài hòa về các giá trị (cống hiến và hưởng thụ, quyền lợi và trách nhiệm) giữa các cá nhân với nhau, cá nhân và xã hội một cách công bằng, bình đẳng. Chỉ trên cơ sở đó, chính sách xã hội mới thực sự giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội trong đời sống hiện thực của con người và được xã hội hóa, pháp chế hóa thành những quyền xã hội cơ bản, thành những đòn bẩy kinh tế – xã hội quan trọng của mọi người lao động (tr.184).

Đề cập đến vấn đề duy trì sự ổn định và đảm bảo công bằng xã hội, đồng thời tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội, các tác giả cho rằng việc hoạch định và thực hiện chính sách xã hội phải xuất phát từ chính thực tiễn kinh tế – xã hội của Việt Nam; đồng thời phải tuân thủ những quan điểm, nguyên tắc khoa học sau:

1) Hoạch định chính sách xã hội nhất thiết phải xuất phát từ tình hình thực tiễn, tức là phải thể hiện *quan điểm lịch sử cụ thể*. Mục tiêu của các chính sách xã hội là luôn hướng tới con người, vì con người;

2) Hoạch định các chính sách xã hội phải được tiến hành theo *quan điểm phát triển*. Mục tiêu của chính sách xã hội là phục vụ con người, qua đó góp phần khai thác và bồi dưỡng nguồn lực con người ngày càng tốt hơn và hiệu quả hơn;

3) Hoạch định và thực hiện chính sách xã hội phải dựa trên *quan điểm đồng bộ, toàn diện*. Chính sách xã hội bao gồm một hệ thống các chính sách cụ thể khác nhau và nó gắn liền với những chính sách về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường,...;

4) Chính sách xã hội hợp lý và đúng đắn phải thể hiện *quan điểm nhân văn*. Tinh thần nhân văn phải trở thành một trong những quan điểm cốt lõi, xuyên suốt của các chính sách xã hội;

5) *Công bằng xã hội* là nguyên tắc quan trọng và xuyên suốt quá trình xây dựng và thực hiện chính sách xã hội. Nguyên tắc này đảm bảo sự hài hòa giữa các quan hệ xã hội, trước hết là quan hệ lợi ích.

Trong quá trình HĐH đất nước vì mục tiêu công bằng xã hội của nước ta hiện nay, chính sách xã hội cần tập trung hướng vào giải quyết một số vấn đề cơ bản quan trọng như: vấn đề dân số; chính sách lao động – việc làm; vấn đề bảo đảm xã hội; vấn đề bảo đảm an ninh và trật tự xã hội, ngăn ngừa tệ nạn xã hội. Các chính sách này phải được xây dựng dựa trên những cơ sở khoa học vững chắc, xuất phát từ chính cuộc sống

hiện thực và được tổ chức thực hiện, vận hành theo một cơ chế phù hợp.

Mặc dù có sự khác nhau trong cách tiếp cận và mức độ giải quyết vấn đề công bằng xã hội, song có thể nói đây là một bộ phận, nội dung chủ yếu của các lý thuyết và mô hình phát triển xã hội hiện đại trên thế giới. Thực tiễn công cuộc đổi mới ở nước ta trong hai thập kỷ qua cho thấy trong kinh tế thị trường như hiện nay vẫn có thể tạo nên và thực hiện được công bằng xã hội, nếu có một hệ thống chính sách đúng đắn, có sự điều tiết hợp lý và giữ định hướng XHCN. *Nhà nước XHCN* – thông qua chức năng quản lý xã hội và điều tiết của mình, *đóng vai trò cực kỳ quan trọng đối với việc thực hiện công bằng xã hội trong tiến trình CNH, HĐH đất nước*. Nhà nước buộc phải tập trung vào những khâu then chốt, những lĩnh vực kinh tế – xã hội cần thiết, đặc biệt là cơ sở hạ tầng. Bằng sự đầu tư đó, Nhà nước có thể điều chỉnh hợp lý sự phát triển của các vùng, khu vực trên cơ sở phát huy thế mạnh, tiềm năng kinh tế của chúng, đẩy nhanh tốc độ phát triển của những vùng lạc hậu, chậm phát triển. Do vậy, sẽ hạn chế được mức độ chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế – xã hội, phân phối công bằng hơn các thành tựu của sự phát triển kinh tế – xã hội, giảm bớt “độ nóng” của các vấn đề xã hội. Thực hiện công bằng xã hội trong lĩnh vực sản xuất khi HĐH xã hội đòi hỏi Nhà nước phải có những chính sách điều tiết hợp lý để giảm dần sự mất cân đối về các điều kiện, cơ hội và trình độ phát triển giữa các thành phố, đô thị với các vùng, khu vực chậm phát triển, đặc biệt là vùng cao, vùng sâu, vùng căn cứ cách mạng và kháng chiến trước đây. Để bảo đảm mục tiêu công bằng xã hội, Nhà nước với tính cách là

chủ thể của quá trình HĐH cần điều chỉnh kinh tế vĩ mô bằng cách tạo ra môi trường pháp lý phù hợp với cơ chế thị trường có sự điều tiết, bằng cách tạo ra cơ sở hạ tầng, điều chỉnh nguồn vốn đầu tư, xác lập tỷ giá hối đoái, quy định chế độ thuế nhất quán, ổn định.

Mặt khác, Nhà nước phải thực hiện nguyên tắc công bằng trong phân phối tư liệu sản xuất. Đây được coi là nền tảng, là gốc rễ để giải quyết công bằng trong lĩnh vực phân phối sản phẩm xã hội. Ngoài hệ thống chính sách điều tiết, Nhà nước phải thiết lập một khuôn khổ luật pháp tổng thể, thống nhất nhằm tạo môi trường vĩ mô ổn định và hình thành động lực cho quá trình HĐH xã hội. Trong lĩnh vực xã hội, Nhà nước áp dụng các chính sách xã hội nhằm hạn chế sự phân hóa giàu nghèo, sự phân tầng xã hội, tạo lập cho tất cả mọi người có cơ hội ngang nhau trong việc hưởng thụ các thành tựu văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, được phục vụ và tiếp cận các thông tin, tri thức mới.

Cuối cùng, các tác giả nhấn mạnh, trong tiến trình HĐH nói chung, xây dựng và thực thi các chính sách xã hội nói riêng, Nhà nước luôn có vai trò đặc biệt quan trọng. Nhà nước là đạo diễn chính trong việc phân phối các thành quả của sự phát triển. Trong các quốc gia nhỏ yếu, chậm phát triển, không thể đẩy nhanh tiến trình HĐH nếu không có sự tham gia tích cực, chủ động của Nhà nước. Trên phương diện này Nhà nước cũng là đạo diễn chính của tiến trình HĐH. Nâng cao hơn nữa vai trò của Nhà nước cũng là một yêu cầu, một giải pháp tất yếu để đẩy nhanh quá trình HĐH xã hội vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.